

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày 08 - 04 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông: Đồng Văn Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Lý Ngọc Sáng
2. Bà: Đào Thanh Loan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà: Thào Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2026/TLST-HS, ngày 25/03/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS, ngày 26/03/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Ha P**. Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1989 tại **xã T, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản L, xã T, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Chu Pá C** (đã chết) và con bà **Lò Tư P1**, sinh năm 1957; Có vợ: **Lý C**, sinh năm 1989 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/12/2025 đến ngày 18/12/2025 thì áp dụng biện pháp Tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc **Trại giam Công an tỉnh L** cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lý Chừ D**, sinh năm 1989, địa chỉ: **Bản L, xã T, tỉnh Lai Châu**. Vắng mặt có lý do.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Ha P: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/12/2025, Chu Ha P mang theo 8.000.000 đồng, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát: 25M1-145.45 là xe của gia đình P đi xuống khu dân cư N, thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu mục đích để tìm mua Heroine về để sử dụng. Khi P đến khu vực cầu B, xã M, tỉnh Lai Châu thì P gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt (P không biết rõ họ tên, tuổi địa chỉ). Qua trao đổi, P mua được của người phụ nữ này 09 gói Heroine đều được gói ngoài bằng 02 lớp mảnh nilon màu xanh với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua được H1, P cất giấu 09 gói Heroine vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi xuống khu vực gầm cầu P đi ngủ. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, P thức dậy và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến 06 giờ cùng ngày, khi P đang điều khiển xe mô tô đến Km 10 trên tuyến đường P - T, thuộc địa phận bản Pa Thắng, xã T, tỉnh Lai Châu thì gặp bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng T1 phối hợp với Phòng nghiệp vụ - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính do có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Quá trình kiểm tra, P đã lấy số Heroine cất giấu từ trước giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, Tổ công tác đã đưa P cùng toàn bộ tang vật, phương tiện về Đoàn, đồng thời mời người đến chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 02/KL-KTHS, ngày 16/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Chu Ha P có tổng khối lượng 33,32 gam (ba mươi ba phẩy ba mươi hai gam).

- 09 (Chín) mẫu chất bột khô, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 9) thu giữ của Chu Ha P gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 09 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh thu giữ của Chu Ha P có tổng khối lượng 33,32 gam Heroine (đã trích gửi 3,58 gam Heroine gửi đi giám định không hoàn lại đối tượng giám định); 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-

145.45 (xe đã qua sử dụng).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 29,74 gam Heroine; 10 mảnh nilon màu xanh; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-145.45. Hiện số vật chứng này đang được niêm phong và bảo quản theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chỉ **Ly Chừ D1** (vợ của bị cáo **Chu Ha P**) có yêu cầu đề nghị trả lại chiếc xe mô tô Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-145.45.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV4, ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo **Chu Ha P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 128/BKL-CSMT ngày 11/3/2026 của CQCSĐT **Công an tỉnh L** và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Chu Ha P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo **Chu Ha P** từ 10 (mười) năm, đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 29,74 gam Heroine; 10 (mười) mảnh nilon màu xanh. Tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-145.45 (xe đã qua sử dụng).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo **Chu Ha P** đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, khoản 3, khoản 5 Điều 249; điều 38; điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề

ng nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Chu Ha P**.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Chu Ha P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị **Ly Chừ D1** vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung đề nghị xin lại chiếc xe mô tô bị thu giữ vì đó là phương tiện duy nhất để phục vụ sinh hoạt của gia đình: Khi chồng chị là **Chu Ha P** sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-145.45 của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội, chị không biết, chiếc xe là tài sản chung của chị và bị cáo **P**.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai không mâu thuẫn với bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điểm d, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 06 giờ 00 phút, ngày 15/12/2025, tại Km 10 trên tuyến đường P -T, thuộc địa phận bản Pa Thắng, xã T, tỉnh Lai Châu, Chu Ha P đang có hành vi tàng trữ trái phép 33,32 gam Heroine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng T1 phối hợp với Phòng nghiệp vụ - Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Điều luật có quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[...]

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm’

[...]

b) Heroine, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo **Chu Ha P** sinh ra tại **xã T, tỉnh Lai Châu**; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo **Chu Ha P** là người nghiện ma túy; bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự; điểm a, c khoản 2 106 Bộ luật tụng hình sự.

Đối với 3,58 gam Heroine trích từ 33,32 gam Heroine thu giữ của bị cáo **Chu Ha P** đã gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật. Việc trích mẫu gửi đi giám định của Cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh L** là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 09 (chín) gói vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong mỗi gói được gói lại bằng một mảnh giấy màu trắng, được ký hiệu Gói 1, Gói 2, **G, G, G, G, G**, Gói 8, Gói 9 và được niêm phong lại trong một phong bì màu trắng, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 29,74 gam vật chứng còn lại của **Chu Ha P**, sinh năm 1989, trú tại bản Ló Na, **xã T, tỉnh Lai Châu**. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: **Lự Văn T, Lương Gia K, Lò Văn U** và điểm chỉ ngón trỏ phải của người bị bắt là **Chu Ha P**, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của **cơ quan Đồn Biên phong Thu Lũm, Bộ đội Biên phòng tỉnh L**; 10 (mười) mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì công văn do

T1 phát hành đã bị cắt một đầu được cho vào trong một phong bì công văn màu trắng do **Đồn Biên phòng T1**- Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hành các mép được dán kín, đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-145.45, có số khung: RLH3A3851NY118019, số máy JA52E0393480 (*xe cũ đã qua sử dụng*) là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo **P**. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo đã sử dụng chính chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy và vận chuyển số ma túy đã mua về cất giấu để sử dụng. Như vậy, chiếc xe mô tô là phương tiện được bị cáo sử dụng trực tiếp vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với ý kiến của chị **Lý C2** De đề nghị được nhận lại chiếc xe, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội là hành vi do bị cáo thực hiện, tuy chị **D1** không biết nhưng theo quy định của pháp luật, tài sản đã được sử dụng vào việc phạm tội thì không thuộc trường hợp được trả lại. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin nhận lại tài sản của chị **Lý Chừ De**.

[7] Những vấn đề liên quan:

Theo lời khai của bị cáo: Đối với người phụ nữ dân tộc La Hủ đã bán Heroine cho bị cáo **Chu Ha P**, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này và ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Chu Ha P**. Ngày 15/12/2025 Cơ quan điều tra test chất ma túy trong cơ thể của **P** cho kết quả dương tính với chất ma túy. Quá trình điều tra, xác minh, xác định **P** không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*). Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **P** không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với **P**.

Đối với **Lý Chừ D**, sinh năm 1989, trú tại bản Ló Na, xã T, tỉnh Lai Châu là vợ của bị cáo **Chu Ha P**, việc **P** dùng xe mô tô của gia đình để đi mua Heroine De không biết, không liên quan gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin

miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo **Chu Ha P**, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, khoản 3, khoản 5 Điều 249; Điều 38, Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, c khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*); điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Chu Ha P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Chu Ha P** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 09 (Chín) gói vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong mỗi gói được gói lại bằng một mảnh giấy màu trắng, được ký hiệu Gói 1, Gói 2, **G, G, G, G,**

G, Gói 8, Gói 9 và được niêm phong lại trong một phong bì màu trắng, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 29,74 gam vật chứng còn lại của **Chu Ha P**, sinh năm 1989, trú tại bản Ló Na, **xã T, tỉnh Lai Châu**. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: **Lự Văn T, Lương Gia K, Lò Văn U** và điểm chỉ ngón trỏ phải của người bị bắt là **Chu Ha P**, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của cơ quan **Đồn Biên phòng T1, Bộ đội Biên phòng tỉnh L**;

+ 10 (Mười) mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì công văn do **Đồn Biên phòng T1** phát hành đã bị cắt một đầu được cho vào trong một phong bì công văn màu trắng do **Đồn Biên phòng T1**- Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hành các mép được dán kín.

- Tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25M1-145.45, có số khung: RLH3A3851NY118019, số máy JA52E0393480 (xe cũ đã qua sử dụng)

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 04 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

